

TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Điện Biên, ngày 26 tháng 6 năm 2026

Số 50-BC/BCĐ

BÁO CÁO

tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị
quý II/2026; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý III/2026 trên địa bàn
tỉnh Điện Biên

PHẦN I

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2026

I- VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Trong quý II/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹.

Trên cơ sở các nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/02/2026 và Kế hoạch số 33-KH/BCĐ, ngày 12/02/2026, Ban Chỉ đạo tỉnh đã tập trung đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động gắn với nhiệm vụ chuyên môn².

¹ Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Thông báo số 17-TB/CQTTCĐ ngày 29/12/2025, Thông báo số 20-TB/CQTTCĐ ngày 16/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Thông báo số 05-TB/CQTTCĐ ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các cơ quan đảng; Chương trình công tác số 02-CTr/BCĐ năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 05/01/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

² Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 31/03/2026 của UBND tỉnh ban hành Chiến lược dữ liệu tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 12/04/2026 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 4456/KH-UBND ngày 01/06/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 3950/KH-UBND ngày 18/05/2026 của UBND tỉnh triển khai Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 11/05/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0); Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 23/04/2026 của UBND tỉnh phân cấp quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 03/06/2026 của UBND tỉnh phân bổ, bổ sung kinh phí chi thường xuyên lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Trung ương bổ sung tại Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 20/5/2026; Kế hoạch số 3495/UBND-

Trong quý II/2026, các cơ quan trong hệ thống chính trị phát huy vai trò chủ động:

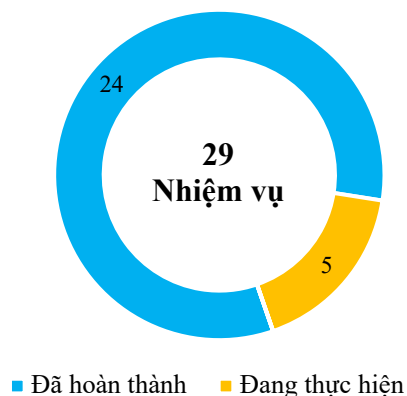
- Đảng ủy HĐND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 17-NQ/TU, đưa nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào chương trình công tác, chương trình giám sát năm 2026³; đẩy mạnh ứng dụng phần mềm kỳ họp không giấy, biểu quyết điện tử và xử lý văn bản trên môi trường số.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tăng cường lồng ghép tuyên truyền chuyển đổi số trong công tác mặt trận; ứng dụng công nghệ số, nâng cao kỹ năng số cho Nhân dân trong các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, hội nghị, hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Triển khai hiệu quả mô hình "Phòng họp không giấy" trong các cuộc họp nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan.

Bên cạnh việc chỉ đạo thông qua các văn bản và phiên họp, lãnh đạo tỉnh tăng cường kiểm tra thực địa, làm việc trực tiếp với các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc tiến độ các nhiệm vụ trọng tâm: phát triển kinh tế không gian tầm thấp, xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh, triển khai trợ lý AI trong nông nghiệp, chuyển đổi số cấp xã⁴.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao trên hệ thống theo dõi Nghị quyết <https://theodoing.dcs.vn> (có thời hạn hoàn thành trong quý II/2026)



- Các sở, ban, ngành tập trung rà soát, cập nhật báo cáo và minh chứng đầy đủ, chính xác lên hệ thống theo thời gian thực để không phát sinh nhiệm vụ quá hạn tại các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ⁵.

Tổng số **29 nhiệm vụ** có thời hạn hoàn thành trong quý II/2026, trong đó: **24 nhiệm vụ** đã hoàn thành, **05 nhiệm vụ** đang thực hiện, không có nhiệm vụ quá hạn, chưa hoàn thành.

(Chi tiết phụ lục 1 kèm theo)

TH ngày 05/05/2026 của UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Kế hoạch số 5181/KH-UBND, ngày 19/6/2026 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử (Đề án 06) giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến 2035.

³ Ban Văn hóa - Xã hội (HĐND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 63/KH-ĐGS, ngày 26/5/2026 giám sát "Việc thực hiện đột phá về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên".

⁴ Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy: Ngày 25/4/2026 làm việc trực tiếp với Đảng ủy các xã Tuần Giáo, Quài Tở, Chiềng Sinh, Mường Mùn và Pú Nhung đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quý I/2026 và định hướng giải pháp thời gian tới. Ngày 06/5/2026 làm việc với Sở Nông nghiệp và Môi trường để tháo gỡ vướng mắc, thúc đẩy các chỉ tiêu sản xuất 4 tháng đầu năm. Ngày 23/6/2026 làm việc trực tiếp với Đảng ủy 8 xã: Nà Hỳ, Nà Bùng, Mường Chà, Mường Nhé, Sín Thầu, Mường Toong, Nậm Kè và Quảng Lâm.

⁵ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026; Chương trình số 02-CTr/BCĐTW, 02/02/2026; Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW, ngày 05/01/2026; Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026; Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025; Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 02/4/2026; Thông báo số 246/TB-VPCP ngày 12/5/2026.

- Thực hiện Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng: Đối với tiến độ nhiệm vụ tại các Thông báo kết luận: Đã hoàn thành 09/09 nhiệm vụ; đối với tiến độ thực hiện theo Quyết định số 204-QĐ/TW: Tổng số nhiệm vụ được giao: 33 nhiệm vụ, đã hoàn thành: 25 nhiệm vụ, đang thực hiện: 08 nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ được giao.

(Chi tiết Phụ lục 2,3 kèm theo)

2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Báo cáo số 23-BC/CQTTBCĐ ngày 27/5/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương

2.2.1. Thống kê tình hình thực hiện nhiệm vụ của tỉnh Điện Biên (Theo Báo cáo của Trung ương)

Dựa trên số liệu thống kê của Ban Chỉ đạo Trung ương tính đến thời điểm báo cáo, tỉnh Điện Biên đang thực hiện nhiệm vụ bảo đảm tiến độ:

- Tỉnh Điện Biên không còn nhiệm vụ quá hạn.
- Tổng cộng 24 nhiệm vụ cần phải hoàn thành, trong đó 02 nhiệm vụ trong tháng 5 và 22 nhiệm vụ trong tháng 6/2026. Đến thời điểm hiện tại, tỉnh đã hoàn thành 19 nhiệm vụ, đang thực hiện 05 nhiệm vụ đảm bảo lộ trình thực hiện.

2.2.2. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ

Để cụ thể hóa các yêu cầu từ Báo cáo số 23-BC/CQTTBCĐ của Trung ương, ngày 01/6/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 930-CV/TU chỉ đạo triển khai với các nhóm nhiệm vụ trọng tâm:

- Đồng bộ hóa công cụ quản trị trên nền tảng số: Tỉnh ủy yêu cầu Đảng ủy UBND tỉnh, các đảng ủy trực thuộc và Văn phòng Tỉnh ủy phải thống nhất sử dụng nền tảng Hệ thống *theodoing.dcs.vn* để theo dõi, đôn đốc, đánh giá và xếp hạng việc thực hiện nhiệm vụ bảo đảm tính minh bạch, khách quan. Các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên cập nhật tiến độ và tải tài liệu kiểm chứng đầy đủ lên hệ thống, nhất là đối với các nhiệm vụ đang trong thời hạn thực hiện. Kết quả: 100% nhiệm vụ được cập nhật tiến độ trên Hệ thống *theodoing.dcs.vn*; tài liệu minh chứng được đính kèm đầy đủ, phục vụ công tác theo dõi và kiểm tra, giám sát trên môi trường số.

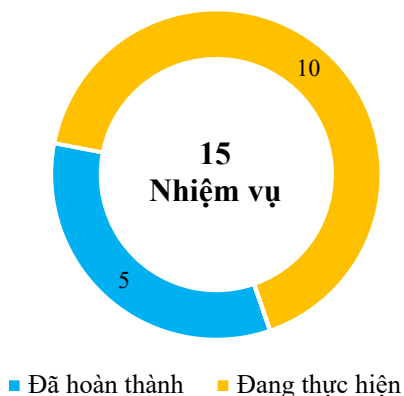
- Hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ: Đảng ủy UBND tỉnh có trách nhiệm lãnh đạo, tập trung tối đa nguồn lực để hoàn thành đúng hạn các nhiệm vụ mà Trung ương giao đến hết tháng 6/2026 (đặc biệt là các nhiệm vụ thuộc Chương trình 02-CTr/BCĐTW, Thông báo 20-TB/CQTTBCĐ và 22-TB/CQTTBCĐ). Kết quả: đã hoàn thành 17 nhiệm vụ, đang thực hiện 05 nhiệm vụ đảm bảo tiến độ.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ ở cơ sở: Một nhiệm vụ quan trọng được giao cho cả Đảng ủy UBND tỉnh và Văn phòng Tỉnh ủy là rà soát và nâng cấp trang thiết bị đầu cuối. Trọng tâm của việc nâng cấp hướng đến cấp xã (bao gồm cả UBND

cấp xã và Đảng ủy cấp xã) nhằm đảm bảo hệ thống hạ tầng đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Trên cơ sở kết quả rà soát, ngày 17/6/2026 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1239/QĐ-UBND phê duyệt chủ trương đầu tư và dự kiến kinh phí thực hiện Dự án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng với tổng kinh phí 30 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong năm 2026.

- Bảo đảm nguồn lực và kinh phí: Đảng ủy UBND tỉnh chỉ đạo khẩn trương hoàn thành việc đăng ký nhu cầu kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Trong đó, ưu tiên tập trung kinh phí cho việc xây dựng các cơ sở dữ liệu, nền tảng số, công nghệ và sản phẩm công nghệ chiến lược. Các cơ sở dữ liệu này phải bám sát yêu cầu quản lý nhà nước, phục vụ trực tiếp cho người dân và doanh nghiệp.

2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Thông báo số 39-TB/BCĐ ngày 25/4/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về Kết luận của đồng chí Trần Tiến Dũng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh tại Phiên họp thứ nhất



Việc triển khai 15 nhiệm vụ trọng tâm giao tại Thông báo số 39-TB/BCĐ đạt kết quả cụ thể như sau:

- 05/15 nhiệm vụ đã hoàn thành dứt điểm (đạt 33,33%), bảo đảm tiến độ và tạo hành lang pháp lý, nền tảng số cốt lõi cho tỉnh.
- 10/15 nhiệm vụ đang tích cực triển khai (đạt 66,67%), bám sát lộ trình kế hoạch, không có nhiệm vụ chậm muộn, quá hạn.

(Chi tiết phụ lục 4 kèm theo)

2.4. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035

Bám sát các mục tiêu chiến lược tại Nghị quyết số 17-NQ/TU, trong quý II/2026, các cấp ủy, chính quyền và cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh đã chủ động, quyết liệt cụ thể hóa nghị quyết bằng các kế hoạch và kịch bản tăng trưởng chi tiết. Tiến độ triển khai ghi nhận nhiều kết quả tích cực, cơ bản các chỉ tiêu đều duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, vừa bảo đảm đúng lộ trình hoàn thành kế hoạch năm 2026, vừa tạo nền tảng vững chắc hướng tới các mục tiêu chiến lược đến năm 2030, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội tổng thể của tỉnh.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu trọng tâm cụ thể như sau:

2.4.1 Về các chỉ tiêu đóng góp cho tăng trưởng:

Tỉ trọng kinh tế số trong GRDP: Ước đạt trên 16% (hướng tới mục tiêu 17% vào cuối năm 2026 và đạt trên 25% vào năm 2030), thể hiện sự dịch chuyển mạnh mẽ của các ngành kinh tế truyền thống sang mô hình vận hành trên nền tảng số⁶.

Tỉ trọng đóng góp của KHCN, ĐMST và CDS trong GRDP: Ước đạt 16,5% (mục tiêu năm 2026 là 17,5%), các lĩnh vực chuyên ngành đã cơ bản hoàn thành kịch bản tăng trưởng đề ra cho quý II/2026; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ước đạt 45%⁷; đồng thời đang hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu nhận diện dư địa đặc thù đối với tỉnh miền núi để bứt phá đạt mục tiêu tối thiểu 50% vào cuối năm 2026 và đạt trên 55% vào năm 2030.

2.4.2 Về một số chỉ tiêu quan trọng khác

Hạ tầng và mạng lưới số: Tốc độ phát triển hạ tầng băng thông rộng và mạng di động được đẩy nhanh với việc phát triển mới 204 trạm 5G (tăng gấp hơn 5 lần so với cả năm 2025), nâng tỷ lệ phủ sóng 5G toàn tỉnh đạt 40%. 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các xã kết nối đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng ổn định, an toàn.

Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp và không gian ĐMST: Đã đưa vào vận hành và phát huy hiệu quả Sàn đổi mới sáng tạo tỉnh, thu hút 05 doanh nghiệp vào làm việc trực tiếp tại Không gian ươm mầm ("*Ngôi nhà chung ĐMST*"). Toàn tỉnh hiện có 132 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startups) hoạt động tích cực trong các lĩnh vực: Nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và hạ tầng số; đồng thời đã phát triển mới và hỗ trợ nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ cho 05 doanh nghiệp KHCN, ĐMST và CDS (hiện đạt 50% kế hoạch năm).

Hoàn thiện thể chế và nguồn lực: Đã hoàn thiện dự thảo 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ phát triển KHCN, ĐMST, CDS và quản lý nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách nhà nước để kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thông suốt cho giai đoạn tới.

Tổng số đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích 04 đơn (đạt 50% kế hoạch năm), trong đó 01 sáng chế được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận "*Phương pháp xử lý dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn*".

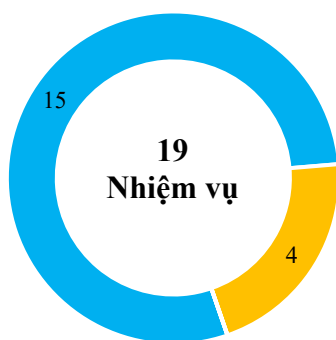
Đánh giá chung về tiến độ thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ: Nhìn chung, các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 17-NQ/TU trong quý II/2026 đã được các cấp, các ngành triển khai quyết liệt, đồng bộ, bám sát kịch bản tăng trưởng và bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

⁶ Trong đó ngành viễn thông đạt tốc độ tăng trưởng quý I/2026 đạt 107,89%, vượt kế hoạch 2,28 điểm % với giá trị tăng thêm ước đạt 286/1.084 tỷ đồng kế hoạch năm; tình hình thực hiện sản xuất, kinh doanh quý II hiện đang dự báo khả quan hơn quý I.

⁷ Tỉnh đã phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam tổ chức 02 khóa tập huấn chuyên sâu về chỉ tiêu TFP cho 42 học viên đến từ 18 sở, ngành tỉnh.

2.5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 33-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 trên địa bàn tỉnh

Triển khai Kế hoạch số 33-KH/BCĐ, ngày 12/02/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh, trong quý II/2026, các nhiệm vụ đã được tổ chức thực hiện đồng bộ, bám sát hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu năm 2026. Kết quả đạt được tại từng nhóm nhiệm vụ vừa phản ánh tiến độ thực hiện, vừa thể hiện mức độ đóng góp trực tiếp vào ba chỉ tiêu về tăng trưởng (kinh tế số trong GRDP đạt 17%; KHCN, ĐMST, CDS đóng góp 17,5% GRDP; TFP đóng góp tối thiểu 50% vào tăng trưởng kinh tế) và các nhóm chỉ tiêu về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đổi mới sáng tạo, cùng yêu cầu theo dõi, giám sát nhiệm vụ trên môi trường số.



■ Đã hoàn thành ■ Đang thực hiện

Tổng số **19 nhiệm vụ** có thời hạn hoàn thành trong quý II/2026, trong đó: **15 nhiệm vụ** đã hoàn thành, **04 nhiệm vụ** đang thực hiện, đều bảo đảm lộ trình kế hoạch đề ra, không có nhiệm vụ quá hạn, chưa hoàn thành.

(Chi tiết các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Phụ lục 5,6,7 kèm theo)

2.5.1. Về hoàn thiện thể chế, chính sách

Hoàn thiện thể chế, chính sách là nhóm nhiệm vụ nền tảng, có tính dẫn dắt, tạo hành lang pháp lý và cơ chế phân cấp, tài chính đồng bộ để bảo đảm các chỉ tiêu của Kế hoạch số 33-KH/BCĐ có đủ điều kiện triển khai. Kết quả tại nhóm nhiệm vụ này tác động gián tiếp nhưng quyết định đến chỉ tiêu đóng góp của KHCN, ĐMST, CDS trong GRDP và chỉ tiêu TFP, thông qua việc bảo đảm cơ chế, thẩm quyền và nguồn lực rõ ràng cho các nhiệm vụ, dự án trọng tâm.

Trong quý II/2026, tỉnh đã tập trung rà soát, ban hành nhiều văn bản quan trọng về hoàn thiện cơ chế, chính sách và phân cấp quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ⁸; xây dựng chiến lược, kiến trúc và quản trị dữ liệu dùng chung của tỉnh⁹; ban hành các kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm¹⁰; bảo đảm nguồn lực tài

⁸ Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 23/04/2026 của UBND tỉnh phân cấp quản lý nhà nước đối với một số lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh (thay thế các quy định trước đây); Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 05/06/2026 của UBND tỉnh kiện toàn Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh.

⁹ Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 11/05/2026 của UBND tỉnh phê duyệt Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0); Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 12/04/2026 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

¹⁰ Kế hoạch số 4456/KH-UBND ngày 01/06/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 3950/KH-UBND ngày 18/05/2026 của UBND tỉnh triển khai Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2902/KH-UBND ngày 15/04/2026 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê

chính và đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo¹¹; tăng cường an ninh mạng, bảo mật thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành¹². Qua đó góp phần hoàn thiện thể chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý và nền tảng số cốt lõi phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Song song đó, Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng cũng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh quan tâm, chỉ đạo sát sao, hiệu quả¹³.

Bên cạnh đó, cơ quan chuyên môn của tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) đã hoàn thiện dự thảo 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi thực hiện chương trình, nhiệm vụ KHCN và ĐMST; dự kiến trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026, gồm:

- Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
- Nghị quyết quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên.

Để hoàn thiện quy định thẩm quyền phê duyệt chủ trương và kinh phí mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, Sở Tài chính đã xây dựng hồ sơ Quyết định của UBND tỉnh quy định thẩm quyền phê duyệt chủ trương, dự kiến kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị để phù hợp với khoản 3 Điều 17 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP mới ban hành (thay thế quy định cũ tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP); xin ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; sẽ hoàn thiện, trình UBND tỉnh ban hành trong tháng 6/2026.

2.5.2. Về chuyển đổi số

Kết quả chuyển đổi số đáp ứng trực tiếp các chỉ tiêu trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Trong đó, trọng tâm triển khai tập trung vào việc phát triển nền tảng hạ tầng - dữ liệu dùng chung và tối ưu hóa tỷ lệ xử lý thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

duyet Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 2562/KH-UBND ngày 06/04/2026 của UBND tỉnh xây dựng Lộ trình đổi mới công nghệ các ngành kinh tế mũi nhọn tỉnh đến năm 2035; ...

¹¹ Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 03/06/2026 của UBND tỉnh phân bổ, bổ sung kinh phí chi thường xuyên lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Trung ương bổ sung tại Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 20/5/2026; Kế hoạch số 3276/KH-UBND ngày 24/04/2026 của UBND tỉnh đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

¹² Kế hoạch số 3273/KH-UBND ngày 24/04/2026 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 29/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 2436/KH-UBND ngày 02/04/2026 của UBND tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh.

¹³ Kế hoạch số 44-KH/TU, ngày 29/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 57-KH/TU, ngày 27/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện 4 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử trong toàn Đảng bộ tỉnh Điện Biên.

a) Chuyển đổi số trong hệ thống chính trị

Nhằm phát huy trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học phục vụ mục tiêu tăng trưởng, tỉnh đã thành lập Hội đồng Tư vấn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh¹⁴; ngày 22/6/2026, Hội đồng đã tổ chức phiên họp tư vấn về các chính sách, nhiệm vụ đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS gắn với mục tiêu tăng trưởng hai con số, xanh, thông minh, bền vững, với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các viện, trường, doanh nghiệp. Tại phiên họp, Hội đồng đã tập trung tư vấn, cho ý kiến về các hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, kinh tế số và thương mại điện tử, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, ứng dụng công nghệ mới AI, IoT, dữ liệu lớn, UAV...); đồng thời cho ý kiến hoàn thiện 03 dự thảo quan trọng về quy định chính sách, mức chi cho KHCN, ĐMST, CDS và Đề án phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh¹⁵. Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng, tỉnh tiếp thu, hoàn thiện thể chế, chính sách theo hướng trọng tâm, khả thi, đo lường được hiệu quả, xây dựng danh mục nhiệm vụ trọng điểm gắn với mục tiêu cụ thể (tăng năng suất, giảm chi phí, mở rộng thị trường, tăng doanh thu), lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm, coi dữ liệu là nền tảng phát triển, qua đó từng bước đưa KHCN, ĐMST và CDS trở thành động lực trực tiếp phục vụ mục tiêu tăng trưởng của tỉnh.

Về hiện trạng hạ tầng viễn thông, toàn tỉnh hiện có 1.239 trạm thu phát sóng (BTS), đưa vùng phủ sóng 4G đạt 100% cấp xã và 96,4% khu vực dân cư; cùng 740 tuyến cáp quang (dài 3.580 km) kéo tới 100% trung tâm xã và gần 90% thôn, bản. Mạng 5G cũng được đẩy mạnh với 242 trạm (tăng 204 trạm so với năm 2025), cung cấp đường truyền tốc độ cao cho 40% khu vực dân cư. Để thực hiện mục tiêu phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 60%, phát triển mới trên 250 trạm trong năm 2026, các doanh nghiệp viễn thông đang tiếp tục rà soát, đầu tư bổ sung hạ tầng nhằm xóa dứt điểm các vùng lõm sóng. Trong đó, Viettel Điện Biên đã hoàn thành khảo sát và xây dựng phương án triển khai 85 trạm BTS tại các thôn, bản, cụm dân cư khó khăn.

Thực hiện hoàn thiện các nền tảng số dùng chung góp phần thực hiện chỉ tiêu triển khai thống nhất nền tảng, ứng dụng số. Tỉnh đã tập trung rà soát, hoàn thiện các nền tảng số dùng chung trong cơ quan Đảng và Nhà nước, giải quyết dứt điểm các vướng mắc để các hệ thống vận hành thông suốt, ổn định, đáp ứng tốt yêu cầu của người dùng. Kết quả trên một số nền tảng trọng yếu như sau:

¹⁴ Theo Quyết định số 32-QĐ/BCĐ ngày 12/02/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

¹⁵ (1) Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh; (2) Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung và mức chi quản lý hoạt động, thực hiện nhiệm vụ KHCN và ĐMST có sử dụng ngân sách nhà nước; (3) Đề án phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên giai đoạn 2026 - 2030.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành: Hoạt động ổn định tại 590 đơn vị thuộc cả khối chính quyền và tổ chức đảng cấp xã, với tỷ lệ ký số đạt trên 98%. Đến nay, 100% cơ quan các cấp đã áp dụng hệ thống chỉ đạo, điều hành và 100% cán bộ, công chức được cấp thư điện tử công vụ.

- Mạng thông tin điện rộng dùng chung: Được khai thác hiệu quả, bảo đảm kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã. Việc gửi, nhận và xử lý hồ sơ ở cấp độ Mật, Tối mật được thực hiện trên môi trường mạng an toàn, thống nhất giữa khối Đảng, chính quyền và các đoàn thể.

Việc triển khai Hệ thống kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân góp phần số hóa quy trình nghiệp vụ nền tảng, nâng cao hiệu quả quản trị công vụ, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của Kế hoạch số 33-KH/BCĐ¹⁶. Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 08-KH/BTCTU ngày 04/5/2026, đưa hệ thống vào vận hành chính thức tại địa chỉ <http://dgxl.dienbien.gov.vn> theo lộ trình 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 (đến hết năm 2026) áp dụng với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Giai đoạn 2 (từ quý I/2027) mở rộng đồng bộ đến các cấp ủy, tổ chức đảng theo phân cấp¹⁷.

Hoạt động tập huấn, phổ cập kỹ năng ứng dụng AI cho cán bộ cơ sở góp phần thực hiện chỉ tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; nâng cao năng lực thực thi công vụ trên môi trường số, phục vụ chuyển đổi số cấp xã¹⁸.

Chương trình truyền thông, giáo dục “Hành tinh 4.0” (vòng thi quý) được tổ chức nhằm triển khai nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 1169/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 17-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhận được sự đồng hành của nhiều doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và giáo dục,

¹⁶ Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

¹⁷ Tỉnh đã chỉ đạo cung cấp đầy đủ điều kiện hạ tầng, tài nguyên hệ thống, cấp 03 tên miền và tích hợp ứng dụng ký số chuyên dùng công vụ để Viễn thông Điện Biên (VNPT) triển khai phần mềm và đã tổ chức đào tạo, tập huấn đưa phần mềm vào sử dụng cho 94 cơ quan, đơn vị với trên 300 cán bộ, câu hình và quản lý trên 250 tài khoản người dùng, phục vụ công tác đánh giá, xếp loại cán bộ theo quy định.

¹⁸ Tỉnh đã chỉ đạo tổ chức chuỗi Hội nghị tập huấn ứng dụng AI năm 2026 theo hình thức trực tiếp tại 100% xã, phường, với hơn 3.000 học viên là cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng chuyên trách chuyển đổi số và thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng. Chương trình quán triệt các quy định của Luật Trí tuệ nhân tạo (Luật số 134/2025/QH15) và hướng dẫn thực hành khai thác công cụ AI phục vụ công vụ tại cơ sở. Đặc biệt, tỉnh đã phối hợp với Công ty Cổ phần MISA cấp tài khoản và hướng dẫn dùng thử phần mềm Trợ lý ảo One AI cho toàn bộ học viên, bước đầu hình thành năng lực số, tư duy ứng dụng AI cho đội ngũ cán bộ cơ sở, phù hợp định hướng xây dựng chính quyền số tại địa phương.

từng bước hình thành nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn mới¹⁹.

Triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia: Thực hiện Công văn số 2570/BCA-TTDLQG ngày 28/5/2026 của Bộ Công an về việc phối hợp triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia, tỉnh đã chỉ đạo phối hợp cắt chuyển chính thức Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh kết nối sang Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia từ 22 giờ 00 phút ngày 29/5/2026.

Thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến: Hoàn thành chuyển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh sang Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia đúng tiến độ, vận hành ổn định. Tỉnh đã triển khai Tổng đài AI 02156.829.829 (xử lý gần 4.000 cuộc gọi), trang bị cây AI hỗ trợ TTHC tại 45/45 xã, phường; niêm yết công khai TTHC bằng mã QR tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, không để gián đoạn phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các địa bàn sau sắp xếp.

Việc hoàn thiện Trung tâm Dữ liệu tỉnh và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu là điều kiện cốt lõi để thực hiện các chỉ tiêu về dữ liệu dùng chung và quản trị dựa trên dữ liệu, phục vụ đồng thời cả ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Hiện đã hoàn thành triển khai quy hoạch cấu hình kênh truyền mới trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng cho Trung tâm Dữ liệu; phối hợp Bộ Công an (C12) hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát Agent Node tại Trung tâm. Hiện tỉnh đang tham mưu quy hoạch hạ tầng bảo đảm yêu cầu kết nối, dự phòng, mở rộng hệ thống theo quy chuẩn, cấp độ an toàn thông tin; đồng thời kiến nghị Trung ương hỗ trợ nguồn lực để hoàn thiện Trung tâm Dữ liệu tỉnh, kho dữ liệu dùng chung và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (phối hợp với Tập đoàn FPT, Viettel).

b) Phát triển kinh tế số, xã hội số

Nhóm nhiệm vụ này tác động trực tiếp đến chỉ tiêu kinh tế số trong GRDP đạt 17% và các chỉ tiêu xã hội số của Kế hoạch số 33-KH/BCĐ về phổ cập dịch vụ số thiết yếu, thanh toán không dùng tiền mặt và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Về kinh tế số:

- Toàn tỉnh hiện có trên 1.500 doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó có 45 doanh nghiệp công nghệ số (27 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông

¹⁹ Chương trình diễn ra từ ngày 18/5 đến 21/5/2026, thu hút 06 đội thi từ các trường THPT trên địa bàn với 06 đề tài ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nhận được sự quan tâm, đồng hành của nhiều doanh nghiệp lớn (Tập đoàn FPT, Công ty Cổ phần Tập đoàn OSB, Viettel Điện Biên, Công ty Cổ phần Cà phê Hồng Kỳ Quốc tế).

tin và 18 doanh nghiệp nền tảng số); tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 84%, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Đã có 249 doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký, triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối với cơ quan Thuế. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến an toàn với tên miền quốc gia “.vn”.

- Tiếp tục nghiên cứu, triển khai thí điểm Trợ lý ảo (Chatbot) Y tế ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI): Xây dựng nền tảng Chatbot quản lý tài liệu và hỗ trợ khám, chữa bệnh thông minh. Hệ thống vừa cung cấp kênh tư vấn sức khỏe 24/7 an toàn cho người dân dựa trên phác đồ chuẩn (không khuyến khích tự ý dùng thuốc), vừa là công cụ đắc lực hỗ trợ y, bác sĩ tra cứu nhanh tài liệu chính thống, phân loại ban đầu và xử trí cấp cứu. Với tính năng đột phá tự động cập nhật kiến thức và trích dẫn minh bạch kèm liên kết đến từng tài liệu gốc.

Về xã hội số:

- Toàn tỉnh đã hỗ trợ kích hoạt đạt 99% tài khoản định danh điện tử (VNeID); việc tích hợp các loại giấy tờ, tiện ích vào ứng dụng VNeID tiếp tục được đẩy mạnh, gồm 386.024 thẻ bảo hiểm y tế (đạt 64,9%), 152.083 giấy phép lái xe, 121.161 tài khoản an sinh xã hội (đạt 26,6%) và 44.330 đăng ký xe. Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt 70%, tạo nền tảng quan trọng để mở rộng các dịch vụ, tiện ích số đến người dân.

- Trên 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các nhóm đối tượng chính sách đạt kết quả cao, trong đó người có công đạt 100%, chi trả chế độ bảo hiểm xã hội/trợ cấp thất nghiệp/lương hưu đạt 98,8% và đối tượng bảo trợ xã hội đạt 76%.

- Chuyển đổi số trong các lĩnh vực thiết yếu (y tế, giáo dục, an sinh xã hội): 100% cơ sở y tế, cơ sở giáo dục công lập thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; 100% cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên triển khai học bạ số thay thế học bạ giấy; đã tạo lập 447.127 hồ sơ Sổ sức khỏe điện tử, thu thập thông tin của 425.470 người (đạt 62,45% dân số toàn tỉnh); kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với 141/141 cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh tiếp tục được triển khai sâu rộng, hoạt động ngày càng quyết liệt, thực chất và hiệu quả. Bám sát phương châm hành động, lực lượng nòng cốt tại cơ sở đã tập trung tổ chức các đợt phổ cập kỹ năng số trực tiếp, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng và dịch vụ số thiết yếu như: Tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng Điện Biên Smart và thanh toán không dùng tiền mặt. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh ước đạt trên 80% hộ gia đình được tiếp cận hướng dẫn trực tiếp từ Tổ công nghệ số cộng đồng.

2.5.3. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến hai chỉ tiêu trọng tâm về tăng trưởng của Kế hoạch số 33-KH/BCĐ: tỉ trọng đóng góp của KHCN, ĐMST, CDS trong GRDP đạt 17,5% và tỉ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế đạt tối thiểu 50%; đồng thời góp phần hình thành và hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

a) Về khoa học, công nghệ

Thực hiện 04 bài toán lớn về KHCN, ĐMST, CDS năm 2026²⁰ làm cơ sở định hướng tập trung nguồn lực, giải quyết các vấn đề trọng yếu của tỉnh, cụ thể:

(1) Phát triển kinh tế không gian tầm thấp gắn với logistics, nông nghiệp, du lịch, cứu hộ, cứu nạn: UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thiện hồ sơ và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 526-TB/TU ngày 10/6/2026. Trên cơ sở đó, ngày 23/6/2026, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1291/QĐ-UBND cấp phép thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số phát triển kinh tế tầm thấp bằng phương tiện bay không người lái (UAV) trên địa bàn tỉnh đến hết ngày 31/5/2027. Đề án đặt mục tiêu triển khai khoảng 6.000 chuyến bay thử nghiệm chuyên biệt (phân đầu tỷ lệ an toàn trên 99%). Trong đó, lĩnh vực nông nghiệp tập trung tại các vùng nguyên liệu chủ lực như bản Tà Là Cáo - xã Sính Phình (chè), bản Hua Nặm - xã Mường Ảng (cà phê), Bản Củ - xã Tuần Giáo (mắc ca) và cánh đồng Mường Thanh - xã Thanh Nưa (lúa) (quý II đã tổ chức thành công các chuyến bay vận chuyển chè, phun phân bón và gieo hạt thí điểm tại các địa bàn này); lĩnh vực y tế thiết lập tuyến bay khẩn cấp kết nối Trung tâm y tế Mường Ảng với Trạm y tế xã Nà Tấu và các điểm trạm Mường Đăng, Ngòi Cáy, Ảng Tơ để vận chuyển y tế; đồng thời ứng dụng UAV hỗ trợ khảo sát địa hình, xây dựng bản đồ số và mô hình địa hình số (DEM). Hiện nay, các cơ quan chuyên môn đang khẩn trương chuẩn bị để tổ chức Lễ khai trương Đề án phát triển kinh tế không gian tầm thấp trên địa bàn tỉnh vào tháng 7/2026 theo đúng kế hoạch, tạo tiền đề thu thập dữ liệu thực tiễn và hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế tầm thấp trong thời gian tới.

(2) Trợ lý ảo AI hỗ trợ nông nghiệp, số hóa ngành nông nghiệp: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Học viện Công nghệ Bru chính Viễn thông và các đơn vị liên quan triển khai xây dựng AgriApp, Trợ lý AI Nông nghiệp tỉnh Điện Biên, nhằm hỗ trợ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ quan quản lý trong tra cứu, khai thác thông tin về thổ nhưỡng, khí hậu, dịch bệnh, kỹ thuật canh tác, quy trình GAP, vùng trồng và thị trường nông sản. Đến nay, Sở Nông

²⁰ Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của UBND tỉnh công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lựa chọn giải quyết trong năm 2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

ng nghiệp và Môi trường đã thành lập Tổ giúp việc thực hiện nhiệm vụ; phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng đề cương, nội dung, sản phẩm và dự toán kinh phí; đồng thời cung cấp dữ liệu phục vụ huấn luyện AI, gồm 129 quy trình kỹ thuật trồng một số loại cây trồng chính, bản đồ hiện trạng rừng, bản đồ hiện trạng đất đai, các báo cáo phát triển kinh tế, xã hội và tài liệu chuyên ngành có liên quan. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông đã xây dựng bản Demo AgriApp và đưa vào chạy thử nghiệm trên nền tảng web, Android tại địa chỉ <https://ai-nongnghiep.dienbien.gov.vn/>; đến nay có trên 5.000 tài khoản đăng ký và trên 30.000 lượt chat, tương tác thử nghiệm. Hiện đang tiếp tục phối hợp huấn luyện chuyên sâu cho trợ lý AI, hoàn thiện kho tài liệu kiến thức GAP, xây dựng phân hệ thông tin thị trường, nghiên cứu mở rộng chức năng giao tiếp bằng hình ảnh; đồng thời gắn nhiệm vụ này với xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp, số hóa dữ liệu thực địa, ứng dụng AI trong vùng trồng tập trung và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý, tư vấn sản xuất và hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

(3) Ứng dụng AI tự động sinh ảnh PET từ ảnh CT hỗ trợ chẩn đoán bệnh: Nhiệm vụ đã được tỉnh tập trung triển khai và đạt những kết quả bước đầu. Sở Y tế đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức khảo sát, xây dựng phương án triển khai thí điểm tại cơ sở y tế tuyến tỉnh; đồng thời chỉ đạo Bệnh viện Đa khoa tỉnh chuẩn bị sẵn sàng hạ tầng và các điều kiện liên quan để tiếp nhận chuyển giao giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo tự động sinh ảnh PET từ ảnh CT do Trường Đại học Bách khoa Hà Nội nghiên cứu, phát triển. Về thủ tục triển khai, tỉnh đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026 đối với nhiệm vụ này, làm cơ sở để triển khai các bước tiếp theo theo quy định. Việc ứng dụng giải pháp AI trong chẩn đoán hình ảnh được kỳ vọng sẽ hỗ trợ các bác sĩ nâng cao độ chính xác trong chẩn đoán bệnh, đồng thời giảm chi phí khám chữa bệnh cho người dân, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế trên địa bàn tỉnh.

(4) Phát triển du lịch thông minh: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì với các đơn vị liên quan triển khai 02 dự án gồm: Xây dựng phòng trải nghiệm khám phá Immersive 360 du lịch tỉnh Điện Biên và Đầu tư hệ thống thuyết minh tự động tại Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ và Bảo tàng Chiến thắng Điện Biên Phủ. Đến nay, các sở, ngành đã hoàn thiện công tác chuẩn bị đầu tư, khảo sát, lựa chọn điểm đến trọng điểm; trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương và kinh phí thực hiện trong tháng 6/2026, làm cơ sở triển khai đầu tư trong thời gian tới, góp phần nâng cao trải nghiệm của du khách, đổi mới phương thức quảng bá và thúc đẩy phát triển du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt tối thiểu 50% là một trong những mục tiêu trọng tâm của tỉnh trong năm 2026. Tỉnh đã chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, quản lý chặt chẽ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh “*Đánh giá thực trạng sự đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020 và 2021 - 2025; giải pháp nâng cao đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030*”; đồng thời đề nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia hỗ trợ các nội dung chuyên môn sâu nhằm nâng cao tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế của địa phương, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đề ra.

b) Về đổi mới sáng tạo

Ngày 11/5/2026, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị Xúc tiến Đầu tư năm 2026 với chủ đề “Điện Biên - Điểm đến chiến lược cho đầu tư”, trong đó lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là một trong những trọng tâm thu hút đầu tư. Tại Hội nghị, tỉnh đã ký kết biên bản hợp tác với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), Tổ chức Steam for Vietnam và Tập đoàn CT Group; đồng thời tiếp tục mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn như Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam về phát triển hạ tầng bưu chính, chuyển đổi số, thương mại điện tử, chi trả an sinh xã hội, cải cách hành chính và nghiên cứu phát triển kinh tế không gian tầm thấp giai đoạn 2026-2030; hợp tác với Tập đoàn FPT trong tư vấn chuyển đổi số, chiến lược dữ liệu và đổi mới sáng tạo, góp phần thúc đẩy phát triển hệ sinh thái số và nâng cao năng lực chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động của Trung tâm Đổi mới sáng tạo được duy trì ổn định, tập trung hoàn thiện các dự án trọng điểm gồm: Đầu tư trang thiết bị, xây dựng phòng thí nghiệm, thử nghiệm và thực nghiệm về công nghệ sinh học, nông nghiệp công nghệ cao, nhằm tăng cường năng lực nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh. Đề án Trung tâm Đổi mới sáng tạo đã trình UBND tỉnh lần 1, hiện đang tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện, bổ sung theo quy định. Sàn Đổi mới sáng tạo đã thu hút 08 doanh nghiệp đăng ký triển khai hoạt động nghiên cứu, khởi nghiệp và có 05 doanh nghiệp trực tiếp làm việc tại hạ tầng của Trung tâm (tham gia mô hình “Ngôi nhà chung đổi mới sáng tạo”). Trung tâm đã làm việc và ký thỏa thuận hợp tác với Phân hiệu Đại học Thái Nguyên về đẩy mạnh triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo tại tỉnh Điện Biên. Trại thí nghiệm tại xã Thanh Yên đã được đưa vào sử dụng, phục vụ các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ như: Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen, nghiên cứu nuôi cấy nấm và chuẩn bị hạ tầng phục vụ nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao, góp phần từng bước hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Tỉnh tiếp tục quan tâm thúc đẩy hoạt động sở hữu trí tuệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và từng bước hình thành thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn, đến nay tỉnh có 4 đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, đạt 50% kế hoạch năm²¹.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất ứng dụng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm; đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 147 sản phẩm OCOP còn hiệu lực (trong đó 05 sản phẩm đạt hạng 4 sao và 142 sản phẩm đạt hạng 3 sao) được hỗ trợ cập nhật thông tin đồng bộ lên trang thông tin điện tử chuyên ngành (ocop.dienbien.gov.vn).

2.5.4. Về nguồn nhân lực và hợp tác quốc tế về KHCN, ĐMST, CDS

a) Phát triển nguồn nhân lực

Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh đã cử cán bộ tham gia chương trình Nhân tài số do Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) và Tập đoàn Google tổ chức; Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về đo lường năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) cho 42 học viên của 18 sở, ngành.

Tỉnh đã phối hợp với Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, Công ty Cổ phần MISA tổ chức tập huấn về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với chủ đề “Công nghệ và nông nghiệp Điện Biên, bắt đầu từ đâu?” cho 50 học viên đại diện cho các doanh nghiệp trẻ. Các học viên đã được giới thiệu các quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu số, an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân; các chính sách mới về trí tuệ nhân tạo và xu hướng ứng dụng trong doanh nghiệp; giới thiệu các nhóm công nghệ phù hợp với đặc thù Điện Biên (bán hàng và marketing số, quản lý sản xuất, kết nối thị trường, phân tích & dự báo); tổ chức workshop thực hành - canvas số hóa nông sản.

Xây dựng Kế hoạch triển khai Giai đoạn 2 phổ cập AI (STEAM for Vietnam) cấp 10.000 tài khoản: Tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, STEAM for Vietnam và Google for Education triển khai phổ cập, bồi dưỡng, tập huấn ứng dụng AI cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh ngành giáo dục, nhà báo, phóng viên, biên tập viên, cán bộ y tế, cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng nòng cốt tại các cơ quan, đơn vị. Nội dung tập huấn tập trung vào kỹ năng ứng dụng AI trong quản lý, giảng dạy, học tập, truyền thông, y tế, xử lý công việc chuyên môn, xây dựng học liệu số, kiểm chứng thông tin, gắn với yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền sở hữu trí tuệ và đạo đức AI.

Về phát triển nhân lực số theo ngành, lĩnh vực: Ngành Giáo dục và Đào tạo có 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn về giáo dục STEM, thường xuyên bồi dưỡng về ứng dụng AI, xây dựng học liệu số và khai thác nền tảng dạy học trực

²¹Các đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích: “Máy chế hạt Mắc ca tự động”; “Phương pháp chăm sóc cây lâu năm trồng cận bằng hệ thống hóa ứng động trong đất”; “Phương pháp xử lý dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn”.

tuyển. Ngành Y tế đã cử đào tạo chuyên sâu 14 nhân sự (Thạc sĩ công nghệ thông tin, chẩn đoán hình ảnh), đào tạo ngắn hạn 17 người, tổ chức 09 lớp tập huấn cho 823 người về bệnh án điện tử và chuyển đổi số; toàn ngành hiện có 38 cán bộ được đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin. Lực lượng vũ trang tỉnh duy trì hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” với 1.051 cán bộ, chiến sĩ tham gia học tập, tập huấn kiến thức số.

Về tăng cường nhân lực cho cấp xã: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 4508/KH-UBND ngày 02/6/2026 về luân chuyển, điều động, tăng cường công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh hỗ trợ UBND cấp xã, thời gian 03 năm (đủ 36 tháng), trong đó riêng lĩnh vực công nghệ thông tin, thông tin truyền thông, chuyển đổi số là 17 người về các xã khó khăn, biên giới (Mường Nhà, Nậm Nèn, Quài Tở, Mường Toong...).

b) Hợp tác quốc tế

Về ký kết các thỏa thuận hợp tác chiến lược: Tỉnh đã ký Thỏa thuận hợp tác với thành phố Vysoké Tatry (Slovakia) về kinh tế, khoa học - kỹ thuật và văn hóa giai đoạn 2026-2031 (ngày 13/4/2026 tại trụ sở Chính phủ); ký Biên bản ghi nhớ (MOU) với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), Bizcare và thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với các tập đoàn công nghệ lớn như CT Group, Viettel để tư vấn chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Về hợp tác trong lĩnh vực giáo dục: Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội tổ chức tập huấn ứng dụng AI, công nghệ số trong dạy học tiếng Anh; phối hợp với STEAM for Vietnam, Google for Education triển khai phổ cập AI, xây dựng 01 thư viện công nghệ STEM Hub tại Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THPT tỉnh và tổ chức các cuộc thi Robotics, sáng tạo AI cho giáo viên, học sinh.

Về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp: Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Công ty Niinuma Tomofarm (Nhật Bản) triển khai Dự án thực nghiệm thiết lập mô hình quản lý nông nghiệp thông minh; đến nay các hạng mục nhà màng nông nghiệp thông minh tại xã Thanh Yên đã cơ bản hoàn thành, đưa vào vận hành hệ thống phần mềm theo dõi chế độ chăm sóc, tưới tiêu, nhiệt độ tự động.

2.5.5. An ninh, an toàn thông tin và bảo vệ thông tin bí mật nhà nước

Tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, kết quả như sau:

a) Triển khai giải pháp kỹ thuật theo mô hình 4 lớp

Duy trì mô hình bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp, kết nối Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia; vận hành đồng bộ các hệ thống SIEM, SOAR, lưu trữ và tường lửa thế hệ mới (NG-Firewall/IPS); Bộ Công an (C12) đã hoàn thành lắp đặt hệ thống giám sát Agent Node tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh. Đối với lớp thiết bị đầu cuối: bàn giao, cài đặt 6.774 license bảo mật Endpoint và EDR (thời hạn 03 năm) cho 152 cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường; 100% máy tính chuyên môn của nhiều xã, phường được cài phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Bkav Endpoint; khối lượng vũ trang duy trì phần mềm diệt virus bản quyền của Bộ Quốc phòng (MiAV, TA-21).

b) Thẩm định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin

Hoàn thành phê duyệt cấp độ 3 đối với 03/03 hệ thống trọng yếu (Quản lý văn bản và điều hành; Giải quyết thủ tục hành chính công; IOC); thẩm định, phê duyệt 32 hồ sơ đề xuất cấp độ; tiếp tục đôn đốc các đơn vị còn lại, phần đầu 100% hệ thống được phê duyệt cấp độ theo quy định.

c) Rà quét, khắc phục lỗ hổng bảo mật; giám sát, ứng cứu sự cố

Rà quét, phát hiện và yêu cầu khắc phục lỗ hổng bảo mật tại 29 đơn vị, ban hành 29 công văn chấn chỉnh; thiết lập kênh điều phối ứng cứu sự cố với A05 - Bộ Công an; thành lập Tổ Ứng cứu sự cố mạng kết nối với cán bộ công nghệ thông tin các cơ quan, địa phương. Hoàn thành khảo sát hiện trạng toàn hệ thống chính trị phục vụ xây dựng Dự án “Trung tâm an ninh mạng tỉnh Điện Biên”, đang dự thảo đề xuất chủ trương đầu tư trình Bộ Công an phê duyệt.

d) Bảo vệ thông tin bí mật nhà nước trên không gian mạng

Hoàn thành cấu hình kết nối, tạo trên 1.500 tài khoản trên Hệ thống văn bản mật của Chính phủ; cấp 358 sản phẩm mật mã (chữ ký số mã hóa và ký số) cho tổ chức, cá nhân. Việc gửi, nhận, xử lý văn bản Mật, Tối mật qua Mạng thông tin diện rộng của cơ quan Đảng đang được triển khai; Sở Tư pháp đã hoàn thành lắp đặt đường truyền số liệu chuyên dùng và thiết bị bảo mật, song còn khó khăn do thiếu hệ thống máy tính độc lập đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật để kết nối khép kín.

2.5.6. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDS

a) Về phân bổ kinh phí

Tỉnh đã quan tâm bố trí, huy động nguồn lực tài chính cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, với tổng kinh phí dự kiến phân bổ là 181.274 triệu đồng; đồng thời phân cấp cho UBND các xã, phường nguồn kinh phí tối thiểu 1% ngân sách dành cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS.

b) Về kết quả giải ngân

Tổng giải ngân trong kỳ đạt 13.959,4 triệu đồng; lũy kế giải ngân đạt 49.666,55 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ 27,4%.

2.5.7. Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị

Tỉnh đã quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp trên hệ thống *pakn.nq57.vn* (đã thiết lập 130 tài khoản quản trị cho 130 cơ quan, đơn vị), bảo đảm thống nhất, đúng quy định và hiệu quả.

Tính đến nay tỉnh không phát sinh phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp trên hệ thống *pakn.nq57.vn*.

II-ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những thành tựu và thay đổi đột phá đã đạt được

Công tác triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW được các cấp, các ngành thực hiện quyết liệt, đồng bộ, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trên các lĩnh vực trọng tâm. Hệ thống văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện được ban hành sớm, đầy đủ, tạo hành lang pháp lý thông suốt cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các dự án công nghệ mang tính đột phá như: Trợ lý ảo AI nông nghiệp, Trợ lý ảo AI y tế bước đầu phát huy hiệu quả, được người dân đồng thuận, tích cực tham gia.

Bám sát phương châm “Hành động đột phá, lan tỏa kết quả” và mục tiêu tăng trưởng GRDP hai con số năm 2026, tỉnh đã lựa chọn, tập trung triển khai một số mô hình, nhiệm vụ trọng điểm có tính dẫn dắt, tạo tác động trực tiếp đến tăng trưởng: Phát triển vùng nguyên liệu cà phê, mắc ca gắn với thu hút đầu tư và chế biến sâu; thí điểm ứng dụng UAV trong nông nghiệp; ứng dụng AI trong y tế; phát triển du lịch thông minh; thúc đẩy thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt; phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và hạ tầng số. Các mô hình này bước đầu khẳng định vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực tăng trưởng chủ yếu, góp phần nâng tỷ trọng kinh tế số trong GRDP và cải thiện đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng của tỉnh.

Công tác phục vụ người dân, doanh nghiệp thông qua giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đạt nhiều kết quả thực chất nhờ sự chủ động ứng dụng khoa học, công nghệ và các giải pháp đổi mới sáng tạo tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc cải cách thủ tục hành chính không chỉ dừng ở đổi mới quy trình nghiệp vụ mà còn gắn kết chặt chẽ với lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và chuyển giao, làm chủ công nghệ quản trị hiện đại.

Dựa trên kết quả đánh giá tổng hợp về năng lực triển khai và hiệu quả thực tiễn, các cơ quan, đơn vị tiêu biểu gồm:

- Đối với khối các sở, ban, ngành: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và

Du lịch²² tiên phong trong chỉ đạo, điều hành việc ứng dụng khoa học, công nghệ và thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào thực tiễn chuyên môn. Đây cũng là các đơn vị thực hiện hiệu quả công tác phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; góp phần làm giàu cơ sở dữ liệu dùng chung và nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân.

- Đối với khối xã, phường: Mường Ảng, Tuần Giáo, Chiềng Sinh, Thanh Yên và Na Sang²³ đã tích cực phối hợp đưa các ứng dụng khoa học công nghệ, giải pháp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vào đời sống và thực tiễn lao động, sản xuất. Các xã đã triển khai đồng bộ công tác phát triển chính quyền số, duy trì tốt hoạt động của Bộ phận Một cửa và phát huy tối đa vai trò của “Tổ Công nghệ số cộng đồng” nhằm phổ cập kỹ năng số, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Trên cơ sở kết quả đạt được, tỉnh tự đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW ở mức hoàn thành. Nhiều nhiệm vụ trọng tâm được triển khai đồng bộ, đạt kết quả bước đầu tích cực, hình thành một số mô hình ứng dụng công nghệ có tính đột phá tại địa phương; tuy nhiên, hạ tầng số và nguồn nhân lực tại cơ sở còn khó khăn, cần tiếp tục tập trung tháo gỡ để nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyển đổi số trong thời gian tới.

2. Những tồn tại, điểm nghẽn, nguyên nhân

2.1. Những tồn tại, điểm nghẽn

Hạ tầng số, hạ tầng viễn thông và trang thiết bị công nghệ thông tin ở một số địa bàn, nhất là vùng sâu, vùng xa, chưa đồng bộ²⁴, ảnh hưởng đến triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; điều kiện tiếp cận công nghệ của một bộ phận người dân còn hạn chế.

²² Sở Khoa học và Công nghệ: Tham mưu kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông và ngàm hóa cáp viễn thông; hoàn thiện 02 dự thảo Nghị quyết HĐND về mức chi KHCN & ĐMST; đo lường chỉ tiêu TFP. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì xây dựng phần mềm Trợ lý AI Nông nghiệp (AgriApp); cung cấp 129 quy trình kỹ thuật huấn luyện AI; triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc. Sở Y tế: Thí điểm AI sinh ảnh PET từ ảnh CT tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; nghiên cứu Chatbot Y tế; số hóa 100% bệnh án điện tử (EMR). Sở Tư pháp: Hoàn thành lắp đặt đường truyền mật; trang bị máy tính chuyên dụng để vận hành khép kín hồ sơ Mật, Tối mật. Sở Nội vụ: Tiên phong ứng dụng CDS chuyên môn; rà soát cắt giảm TTHC, nâng cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục đặc thù. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chuẩn bị đầu tư 02 dự án du lịch thông minh gồm: Phòng trải nghiệm Immersive 360 và hệ thống Thuyết minh tự động tại các điểm di tích.

²³ Xã Mường Ảng: Triển khai thí điểm thành công Trợ lý AI nông nghiệp (AgriApp) trong phun phân bón cho cây cà phê và thiết lập tuyến bay UAV khẩn cấp kết nối với Trung tâm Y tế huyện phục vụ vận chuyển y tế. - Xã Tuần Giáo: Đưa ứng dụng công nghệ và giải pháp đổi mới sáng tạo vào vùng trồng tập trung cây mắc ca (tại bản Cù); chủ động ứng dụng AI và chuyển đổi số cấp cơ sở. Xã Chiềng Sinh: Tiên phong trong phát triển chính quyền số cấp cơ sở; duy trì hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa và ứng dụng chữ ký số cá nhân cho cán bộ đạt tỷ lệ cao. Xã Thanh Yên: Vận hành hiệu quả Trại thí nghiệm nghiên cứu bảo tồn nguồn gen, nuôi cấy nấm và đưa vào sử dụng hệ thống nhà màng nông nghiệp thông minh, tưới tiêu tự động phối hợp với đối tác Nhật Bản. Xã Na Sang: Phát huy tối đa vai trò của “Tổ Công nghệ số cộng đồng” trong việc “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số thiết yếu.

²⁴ Hiện vẫn còn gần 4% số hộ dân chưa có điện; 52 thôn, bản chưa có dịch vụ viễn thông, còn 255 thôn, bản chưa được cung cấp dịch vụ Internet băng rộng cố định.

Nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn thiếu; đội ngũ cán bộ chuyên trách ở một số cơ quan, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu, cơ chế thu hút, đãi ngộ nhân lực chất lượng cao còn khó khăn.

Hệ sinh thái nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh còn thiếu các tổ chức nghiên cứu có quy mô, năng lực dẫn dắt (Viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu - phát triển khoa học và công nghệ, các tập đoàn công nghệ lớn đến đầu tư xây dựng các cơ sở nghiên cứu và phát triển (R&D) tại địa phương).

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân chủ yếu do đặc thù tỉnh miền núi, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn; cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực và nhân lực chất lượng cao chưa đủ mạnh.

Tỷ lệ giải ngân kinh phí phân bổ ở mức thấp do các cơ quan, đơn vị triển khai các quy trình thủ tục đầu tư theo quy định.

PHẦN II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ III/2026

I- CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CHUNG

1. Tiếp tục quán triệt chủ trương của Trung ương, bám sát các văn bản chỉ đạo, báo cáo; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 33-KH/BCĐ của Ban Chỉ đạo tỉnh. Tập trung thúc đẩy các chỉ tiêu chiến lược năm 2026: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 17%; tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong GRDP đạt 17,5%; tỷ trọng đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt tối thiểu 50%.

2. Triển khai thực hiện và cập nhật thông tin, dữ liệu thường xuyên, liên tục, đầy đủ trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn; quyết liệt giám sát trực tuyến theo thời gian thực để không phát sinh nhiệm vụ quá hạn trên hệ thống.

3. Tập trung đôn đốc, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc về thủ tục pháp lý, quy trình thẩm định, đấu thầu và thuê dịch vụ công nghệ thông tin; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, phê duyệt chủ trương đầu tư để tổ chức triển khai ngay các nhiệm vụ, dự án trọng tâm theo Kế hoạch số 33-KH/BCĐ và các nhiệm vụ, dự án bổ sung; theo dõi, đánh giá, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí phân cấp tối thiểu 1% ngân sách cho hoạt động này tại cấp xã, ưu tiên mô

hình kiến trúc dùng chung, tích hợp, tránh đầu tư riêng lẻ, chồng chéo, lãng phí, phân đầu nâng cao tỷ lệ giải ngân toàn tỉnh, tạo động lực thúc đẩy kích bản tăng trưởng kinh tế hai con số của tỉnh²⁵.

4. Triển khai hiệu quả Hệ thống kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

II- HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ BỐ TRÍ NGUỒN LỰC

1. Tham mưu, phối hợp và triển khai 02 Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức chi cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Tổ chức thí điểm 03 gói mua sắm công đối với sản phẩm/giải pháp từ kết quả của hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được ứng dụng trong khu vực công (quản trị, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, đô thị thông minh,...).

3. Bố trí kinh phí hoàn thành rà soát, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối cho 100% UBND cấp xã. Phê duyệt chủ trương đầu tư và cấp vốn cho Dự án Đo đạc lập bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh với tổng mức đầu tư dự kiến 633 tỷ đồng.

III- PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Triển khai Đề án kinh tế không gian tầm thấp (UAV Sandbox); báo cáo, xin chủ trương Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức Lễ khai trương Đề án (dự kiến tháng 7/2026); tiếp tục mở rộng ứng dụng UAV và hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phê duyệt và triển khai Đề án Trung tâm đổi mới sáng tạo theo mô hình mở; hoàn thiện hệ sinh thái, tham gia Mạng lưới Đổi mới sáng tạo quốc gia, đẩy mạnh thu hút và thúc đẩy các doanh nghiệp tham gia mô hình “Ngôi nhà chung đổi mới sáng tạo”.

3. Khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu khoa học, dữ liệu chuyên ngành; xây dựng nền tảng dữ liệu và tri thức phục vụ nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phát triển sản phẩm, dịch vụ mới và hỗ trợ công tác quản lý, điều hành; đẩy mạnh cung cấp dữ liệu mở theo quy định.

4. Nghiên cứu triển khai Trợ lý thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tra cứu hướng dẫn y khoa và hỗ trợ ra quyết định lâm sàng; giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán và xử lý dữ liệu chuyển hóa nhịp tim hỗ trợ tầm soát, phát hiện sớm các bệnh lý về tim mạch; chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực để tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh kỹ thuật cao và tối ưu hóa chi phí điều trị cho Nhân dân.

²⁵ Công văn số 4406/UBND-KGVX ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn phát triển KHCN, ĐMST và CDS năm 2026.

5. Xây dựng Đề án cạnh tranh các-bon chủ động ứng dụng trí tuệ nhân tạo và bản sao số cho nông nghiệp bền vững (tín chỉ các-bon (Net Zero) đối với vùng trồng cây mắc ca trên địa bàn tỉnh); từng bước hoàn thiện quy trình chuẩn hóa dữ liệu thực địa phục vụ thương mại hóa tín chỉ carbon, gắn phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, thu hút đầu tư xanh.

IV- CHUYỂN ĐỔI SỐ, HẠ TẦNG SỐ, ỨNG DỤNG SỐ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Đôn đốc các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư mở rộng vùng phủ sóng, tập trung xóa vùng lõm sóng di động tại các thôn, bản và mở rộng mạng di động 5G.

2. Xây dựng, nâng cấp phần mềm Trợ lý AI Nông nghiệp (AgriApp) để đưa vào khai thác thực tiễn; hoàn thiện Kế hoạch triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện nhiệm vụ Nghiên cứu ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm thông minh tích hợp công nghệ cảm biến IoT và trí tuệ nhân tạo (AI) trong trồng cà phê, mắc ca, dứa và chanh leo bảo đảm lộ trình chuyển tiếp năm 2026.

3. Đẩy mạnh triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử (EMR) tại các cơ sở khám chữa bệnh hướng tới bệnh viện không giấy tờ; mở rộng Hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên VNeID và thúc đẩy thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh về ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tự động sinh ảnh PET từ ảnh CT hỗ trợ chẩn đoán bệnh, chuẩn bị các điều kiện hạ tầng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh để tiếp nhận chuyển giao giải pháp.

4. Triển khai đồng bộ các dịch vụ số ngành giáo dục (học bạ số, văn bằng số, chứng chỉ số); đẩy mạnh ứng dụng AI trong xây dựng học liệu, bồi dưỡng giáo viên và tiếp tục lan tỏa mô hình giáo dục STEM.

5. Xây dựng, triển khai Cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; tham mưu triển khai đánh số và gắn biển số nhà, công trình xây dựng để phục vụ xây dựng địa chỉ số trên địa bàn.

6. Đôn đốc xóa các điểm “lõm điện”, phân đấu trên 97% dân số được sử dụng điện lưới quốc gia; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu lên sàn giao dịch.

7. Mua sắm máy tính để cài đặt mạng truyền số liệu chuyên dùng thực hiện gửi nhận và xử lý hồ sơ Mật, Tối mật vào vận hành đồng bộ, khép kín.

8. Thực hiện dứt điểm công tác chuẩn hóa, tái cấu trúc và số hóa hồ sơ các quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi); số hóa 100% tài liệu lưu trữ hình thành trong 3 năm gần đây của các cơ quan đưa lên môi trường số.

9. Quyết liệt rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, ưu tiên nhóm thủ tục yêu cầu xác nhận/báo cáo; tăng cường kiểm tra, giám sát trên môi trường số, không để xảy ra tình trạng yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ khi hệ thống đã kết nối, khai thác được dữ liệu gốc.

10. Đẩy mạnh vận hành Hệ thống kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Điện Biên.

11. Triển khai toàn diện các nội dung của nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch năm 2026; trọng tâm là xây dựng đồng bộ hệ thống dữ liệu dự án thu hút đầu tư, không gian ảo VR360, nền tảng xúc tiến thương mại số, hợp tác truyền thông và trang thông tin điện tử chuyên ngành.

V- AN NINH MẠNG VÀ AN TOÀN THÔNG TIN

1. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Bộ Công an phê duyệt Dự án “Trung tâm an ninh mạng tỉnh Điện Biên” (SOC) bảo đảm hệ thống giám sát an toàn thông tin vận hành theo mô hình kỹ thuật 4 lớp.

2. Thẩm định và ban hành Quyết định phê duyệt Hồ sơ cấp độ 3 về an toàn thông tin cho hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) Điện Biên.

VI- PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ PHỔ CẬP KỸ NĂNG

1. Duy trì, đổi mới và phát huy mạnh mẽ vai trò nòng cốt của Tổ Công nghệ số cộng đồng theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để trực tiếp hướng dẫn người dân kích hoạt VNeID, ứng dụng Điện Biên Smart, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán số.

2. Nghiên cứu, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc thù đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chuyên trách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Bảo đảm nhân lực công nghệ thông tin phù hợp quy định; tập trung tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cơ bản và kỹ năng ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) gắn với vị trí việc làm, ưu tiên lực lượng nòng cốt thuộc UBND cấp xã và địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số (đa ngôn ngữ).

VII- HỢP TÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hợp tác chiến lược với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), các tập đoàn công nghệ lớn, các viện nghiên cứu và trường đại học để cụ thể hóa các biên bản ghi nhớ thành chương trình hành động, tư vấn đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

VIII- NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG

1. Đầu tư nâng cấp, trang bị đồng bộ hệ thống hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin đầu cuối tại 100% đảng ủy cấp xã.

2. Tiếp tục triển khai, đưa vào vận hành ổn định, thông suốt các nền tảng ứng dụng dùng chung của Đảng (Hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp trong các cơ quan đảng; Sổ tay đảng viên điện tử; Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0; Phần mềm giám sát các chủ trương, chính sách của Đảng...), bảo đảm các cơ quan Đảng từ tỉnh đến cơ sở thực hiện gửi, nhận, xử lý hồ sơ điện tử toàn trình.

(Chi tiết Phụ lục 8 kèm theo)

PHẦN III KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Ưu tiên hỗ trợ các địa phương thuộc vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới trong việc đầu tư đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ công tác chuyển đổi số.

2. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ

- Sớm ban hành hướng dẫn phương pháp thống kê các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật vĩ mô, bao gồm: Tỷ trọng đóng góp của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) và Năng suất nhân tố tổng hợp (TFP).

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại địa phương. Hỗ trợ xây dựng và kết nối liên thông Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các địa phương; trong đó ưu tiên các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp miền núi, vùng khó khăn nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Hỗ trợ địa phương hoàn thiện mô hình Trung tâm Đổi mới sáng tạo (Đề án Trung tâm ĐMST cấp tỉnh) và Sàn Đổi mới sáng tạo; hỗ trợ kết nối mạng lưới chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ, viện nghiên cứu và trường đại học để giải quyết các bài toán lớn của tỉnh.

3. Đề nghị Bộ Công an

- Chia sẻ dữ liệu dân cư đối với những trường hợp chưa có hoặc chưa được đồng bộ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm xã hội để phục vụ công tác tuyên truyền và phát triển người tham gia.

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam đẩy nhanh tiến độ tích hợp ứng dụng bảo hiểm xã hội số (VssID) vào ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID)

nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, hạn chế việc người dân phải đăng ký và sử dụng nhiều ứng dụng độc lập.

4. Đề nghị Bộ Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thiết lập cơ chế đồng bộ theo dõi, báo cáo việc xử lý dữ liệu tại hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) nhằm đảm bảo dữ liệu được làm sạch đồng thời tại cả 02 hệ thống của ngành dọc ; thống nhất quy chuẩn kỹ thuật để loại bỏ các sai lệch mang tính bắt buộc (như ký tự đặc biệt, cách viết tắt tên cơ quan hành chính) nhằm giảm tải cho bộ máy rà soát thủ công tại cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất phương án xử lý lỗi mâu thuẫn thông tin ghi thành phần dân tộc giữa Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT) và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) , đảm bảo tính chính xác của dữ liệu công dân khi đồng bộ.

5. Kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Ưu tiên cho tỉnh Điện Biên được tham gia, thụ hưởng các chương trình, dự án trọng điểm về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin chuyên môn sâu; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác quản lý và dạy học.

6. Đề nghị Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Nghiên cứu xây dựng giải pháp công nghệ và hệ thống tên miền/định danh thống nhất để quản lý các số điện thoại chính thống phục vụ công tác chăm sóc khách hàng trên toàn quốc; nhằm chủ động ngăn chặn, đấu tranh với các hành vi giả danh cán bộ Bảo hiểm xã hội để lừa đảo, bảo vệ quyền lợi và tài sản của Nhân dân.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (để b/c);
- Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CDS tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, CDS-CY.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Lê Thành Đô